

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Hà, ngày 13 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Nhật T, sinh năm: 1994;

Bị đơn: Chị Trương Thị Phương T, sinh năm: 1997;

Cùng địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Nhật T và chị Trương Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Phương T và anh Trần Nhật T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01 ngày 18/8/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh P, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Trương Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Minh P mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Minh P thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Anh Trần Nhật T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại

thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Anh Trần Nhật T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000331 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Trần Nhật T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường M, TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền